

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

# Bugì (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB

Mã sản phẩm 31927KPH901 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, SH MODE, SUPER CUB C125

Phụ tùng xe máy mã 31927KPH901 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, SH MODE, SUPER CUB C125. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

**Trang online:**

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bugi-u22epr9denso-31927-kph-901-honda-air-blade-110-air-blade-125-future-125-lead-125-msx-125-sh-mode-super-cub--31927KPH901> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bugì (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB



|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SKU         | 31927KPH901                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Thương hiệu | HONDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Dòng xe     | AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, SH MODE, SUPER CUB C125                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Năm         | AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012   AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019   FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026   FUTURE NEO: 2005,2006   LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019   MSX 125   PCX: 2014,2015,2016,2017   PCX 125: 2013   SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018   SUPER CUB C125: 2018,2019 |
| ĐVT         | Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Giá lẻ      | 68.302đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |



Quét xem trang online

## Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua [panel.dov.vn](https://panel.dov.vn).

| Cấp                | Điều kiện                            | Giá bán | Chiết khấu |
|--------------------|--------------------------------------|---------|------------|
| C01 — Đại lý cấp 1 | Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng | 48,787đ | -28.6%     |
| C02 — Đại lý cấp 2 | Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng  | 50,437đ | -26.2%     |
| C03 — Đại lý cấp 3 | Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng  | 53,737đ | -21.3%     |
| C04 — Đại lý cấp 4 | Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng   | 57,036đ | -16.5%     |
| Giá lẻ             | Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ         | 68,302đ | —          |

## Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 31927KPH901 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 1 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT (CYLINDER HEAD) HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 15  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-1-catalogue-dau-quy-lat-cylinder-head-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002>

- 632
2.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 - 1 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT (ANC110A,ACA110A / B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 4  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-1-catalogue-dau-quy-lat-anc110aaca110a-b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004018>
3.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA FUTURE 125 K73** — HONDA · FUTURE · 2020 · CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020) · chi tiết số 10  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-future-125-k73--EPCDOV0002776>
4.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA MSX 125** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-msx-125--EPCDOV0000894>
5.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA FUTURE 125 (2015+)** — HONDA · FUTURE · 2015 · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-future-125-2015--EPCDOV0003349>
6.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA MSX 125 SF** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 SF · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001395>
7.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA SUPER CUB C125** — HONDA · SUPER CUB C125 · 2018,2019 · CATALOGUE SUPER CUB C125 · chi tiết số 10  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001769>
8.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125** — HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) · chi tiết số 7  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125--EPCDOV0001242>
9.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 7  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265>
10.

**BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-lead-125--EPCDOV0002199>

Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                                     | Mã SKU      | Giá lẻ   |
|------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| Bugì (U27EPR9) 31926-KYT-901 HONDA VISION 110                    | 31926KYT901 | 68.326đ  |
| BUGI MR6K-9 31916-K0Z-901 HONDA                                  | 31916K0Z901 | 253.777đ |
| Bugì CPR9EA-9 31926-KRM-841 HONDA VISION 110                     | 31926KRM841 | 211.480đ |
| BUGI (C6HSA)(NGK) 98056-56713 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE | 9805656713  | 71.825đ  |
| (G2) Bugì (CR6HSA) 98056-56718 HONDA CB250                       | 9805656718  | 237.509đ |

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 31927KPH901 được đề cập trong 3 bài viết kiến thức:

- **Bảng Báo Giá Bugì Honda Chính Hãng Bán Sỉ Tháng 5/2026 - 18 Mã NGK & DENSO** — 16/05/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/bang-bao-gia-bugì-honda-chinh-hang-ban-si-thang-52026-18-ma-ngk-denso>
- **Bugì Air Blade 125 - CPR7EA-9 vs LMAR8L-9 Iridium: Chọn đúng loại cho từng thế hệ** — 28/04/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/bugì-air-blade-125-cpr7ea-9-vs-lmar8l-9-iridium-chon-dung-loai-cho-tung-the-he>

- **Đầu mã 30400, 31xxx, 32xxx — Hệ điện và bộ não điện tử của xe Honda** — 27/04/2026  
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/dau-ma-30400-31xxx-32xxx-he-dien-va-bo-nao-dien-tu-cua-xe-honda>

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 31927KPH901. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 31927KPH901*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bugi (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB (31927KPH901) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bugi-u22ep9denso-31927-kph-901-honda-air-blade-110-air-blade-125-future-125-lead-125-msx-125-sh-mode-super-cub--31927KPH901>

**MLA (9th ed.):**

"Bugi (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB (31927KPH901) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bugi-u22ep9denso-31927-kph-901-honda-air-blade-110-air-blade-125-future-125-lead-125-msx-125-sh-mode-super-cub--31927KPH901>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bugi (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB (31927KPH901) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bugi-u22ep9denso-31927-kph-901-honda-air-blade-110-air-blade-125-future-125-lead-125-msx-125-sh-mode-super-cub--31927KPH901>.

Tài liệu này

Bugi (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB (31927KPH901) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.